TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2022/DS-ST
Ngày: 09/9/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Văn Trung**

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 69/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 5 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2022/QĐST-DS ngày 12/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 97A/2022/QĐHPT-DS ngày 26/8/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH Mua bán nợ G; Địa chỉ: đường D, phường L, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Huyền Tr, chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Công ty luật TNHH MTV S; Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Quốc T, chức vụ: Chuyên viên tố tụng *(theo văn bản ủy quyền số 01/2022/UQ-SL ngày 05/5/2022 của Công ty luật TNHH MTV S)*. Địa chỉ: đường Ph, phường X, quận C, thành phố Đà Nẵng. Ông T có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Viết Th, sinh năm 1991; Địa chỉ: đường N, phường X, quận C, TP Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do, có mặt khi Tòa tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 05/5/2022 của nguyên đơn là Công ty TNHH Mua bán nợ G và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Đinh Quốc T trình bày:*

Ngày 26/6/2017 ông Trần Viết Th có ký kết với Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VP (gọi tắt là Công ty tài chính) hợp đồng tín dụng số 20170706-0000650. Theo đó, Công ty tài chính cho ông Trần Viết Th vay số tiền 21.100.000 đồng, lãi suất 3.75%/ tháng. Mục đích để tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay 24 tháng.

Theo thỏa thuận, ông Trần Viết Th phải thanh toán cho Công ty tài chính số tiền tổng cộng là 32.799.074 đồng (gồm cả gốc và lãi cho cả thời gian vay), mỗi tháng trả 1.348.689 đồng đối với 23 tháng đầu, tháng cuối cùng trả 1.779.227 đồng, bắt đầu vào ngày 12/8/2017; quá trình vay ông Th đã thanh toán cho Công ty tài chính được 7 lần với tổng số tiền là 9.524.000 đồng. Kể từ ngày đến hạn trả nợ là 12/4/2018 ông Th không thanh toán bất kỳ khoản nào cho Công ty tài chính. Sau đó, Công ty tài chính đã nhiều lần yêu cầu ông Th trả nợ cho Công ty nhưng ông Th vẫn không thanh toán.

Ngày 28/12/2018 khoản nợ của ông Trần Viết Th đã được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VP chuyển nhượng lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G theo hợp đồng mua bán nợ số VPBFC-CEOO-18-0006. Do ông Th đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Công ty TNHH Mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Th phải trả một lần toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi (tính đến ngày hết hạn hợp đồng vào ngày 12/7/2019) cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền nợ là 23.275.074 đồng trong đó bao gồm 16.960.715 đồng tiền gốc và 6.314.359 đồng tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có bản khai giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc ông Trần Viết Th phải thanh toán cho Công ty Mua bán nợ G tổng số tiền nợ là 23.275.074 đồng; không yêu cầu tính lãi từ ngày hết hạn hợp đồng đến nay và sau khi xét xử.

**** Đối với bị đơn ông Trần Viết Th:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Th không tham gia, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Việc Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VP ký kết hợp đồng tín dụng với ông Trần Viết Th, mục đích vay tiêu dùng là hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng. Khoản nợ của ông Trần Viết Th được Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VP chuyển nhượng lại cho Công ty TNHH Mua bán nợ G; do đó nguyên đơn là Công ty TNHH Mua bán nợ G có quyền khởi kiện yêu cầu bị đơn Trần Viết Th phải trả số tiền vay và tiền lãi còn nợ là đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Công ty Mua bán nợ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Trần Viết Th, có nơi cư trú trên địa bàn quận C, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Công ty TNHH Mua bán nợ G với ông Trần Việt Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận C, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Viết Th mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Trần Viết Th. Ông Th có mặt khi Hội đồng xét xử tuyên án.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền còn nợ tổng cộng là 23.275.074 đồng trong đó bao gồm 16.960.715 đồng tiền gốc và 6.314.359 đồng tiền lãi thì thấy:

Ngày 26/6/2017 Công ty tài chính TNHH Ngân hàng VP và ông Trần Viết Th có ký kết hợp đồng tín dụng số 20170706-0000650 theo đó Công ty tài chính cho ông Th vay số tiền 21.100.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Đây là hợp đồng tín chấp, không có đảm bảo bằng tài sản, phù hợp về nội dung, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ. Theo hợp đồng các bên đã thỏa thuận, ông Trần Viết Th có nghĩa vụ thanh toán mỗi tháng 1.348.689 đồng đối với 23 tháng đầu, tháng cuối cùng trả 1.779.227 đồng cho Công ty tài chính. Trong quá trình vay, ông Th đã thanh toán cho Công ty tài chính được 7 lần, số tiền đã trả là 9.524.000 đồng, trong đó tiền gốc đã trả là 4.139.285 đồng, tiền lãi đã trả là 5.384.715 đồng. Kể từ ngày 12/4/2018 ông Th không thanh toán bất kỳ khoản nợ nào cho Công ty tài chính. Sau đó, Công ty tài chính đã nhiều lần yêu cầu ông Th trả nợ cho Công ty nhưng ông Th vẫn không thanh toán. Khoản nợ của ông Th được Công ty tài chính chuyển nhượng cho Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông Trần Viết Th đã không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, tính đến ngày 12/7/2019 ông Th còn nợ Công ty Mua bán nợ G số tiền gốc là 16.960.715 đồng, tiền lãi tính từ thời gian ông Th không trả được nợ lãi là từ ngày 12/4/2018 đến 12/7/2022 là 16 tháng, lãi suất 3.75%/ tháng, tương đương tổng số tiền lãi là 6.314.359 đồng (theo bảng kế hoạch trả nợ).

Vậy tổng số tiền gốc và tiền lãi ông Trần Viết Th còn nợ Công ty mua bán nợ G là 23.275.074 đồng. Ông Th không trả được nợ và vi phạm cam kết trong hợp đồng tín dụng và là người có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng. Do đó, Công ty mua bán nợ G khởi kiện yêu cầu ông Th thanh toán nợ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Viết Th phải trả số tiền nợ trên cho Công ty TNHH Mua bán nợ G.

Đối với bị đơn ông Trần Viết Th mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết cũng như tại

phiên tòa ông Th vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông thiếu thiện chí trả nợ cho Công ty mua bán nợ G. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời buộc ông Trần Viết Th phải có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền 23.275.074 đồng.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Trần Viết Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% x 23.275.074 đồng = **1.163.753** đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Các Điều 13, 18, 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ G về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Trần Viết Th.

2. Buộc ông Trần Viết Th phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G tổng số tiền 23.275.074 đồng (bao gồm tiền gốc là 16.960.715 đồng và tiền lãi 6.314.359 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trần Viết Th chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Viết Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **1.163.753** đồng (Một triệu một trăm sáu mươi ba nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng).

Hoàn trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ G số tiền tạm ứng án phí 581.000 đồng (năm trăm tám mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001892 ngày 20/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, bị đơn có mặt khi Tòa tuyên án được xem là có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 09/9/2022.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Bàng